

# CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968 - 50 NĂM NHÌN LẠI

PGS, TS TRƯƠNG MINH DỤC

*Học viện Chính trị khu vực III*

Trong lịch sử hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 là một trong những sự kiện lớn đã gây ra nhiều cuộc tranh cãi kéo dài của giới quân sự cũng như nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước về đánh giá sự thành bại, được hay chưa được của sự kiện lịch sử này<sup>1</sup>. Ngày nay, lịch sử đã lùi 50 năm, qua nhiều nghiên cứu, các cuộc hội thảo và những tài liệu mật của ta và của phía Mỹ được công bố, chúng ta có điều kiện tiếp cận và cách nhìn toàn diện, đầy đủ hơn sự kiện này.

**Từ khóa:** 50 năm; Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.



Quân và dân tấn công ở mặt trận Tây Ninh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**1** Đầu năm 1965, bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ đưa quân viễn chinh vào miền Nam, tiến hành “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp xâm lược miền Nam, đồng thời phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Sau khi quân chiến đấu Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng (3-1965), Đảng đã đánh giá đúng địch, ta về mặt chiến lược, thấy trước khả năng lực lượng vũ trang ta phải trực tiếp chiến đấu với quân Mỹ và nhận rõ những nhân tố thắng lợi của chiến trường. Mặc dầu ta chưa hiểu thật cụ thể về lực lượng và cách đánh của quân chiến đấu Mỹ, nhưng do quán triệt *tư tưởng chiến lược tiến công*, với ý chí sắt đá giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc, với tinh thần cách mạng “cứ đánh đi, thực tiễn sẽ giúp ta tìm ra cách đánh”, Đảng đã đề ra đường lối chính trị, đường lối quân sự, nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, xây dựng ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ở miền Nam, quân và dân ta đã đánh bại các cuộc hành quân chiến lược của quân Mỹ nhằm tiêu diệt chủ lực ta, tiêu diệt đầu não của kháng chiến trong mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) và mùa khô lần thứ hai (1966-1967), đặc biệt là đánh bại cuộc hành quân Gianxon Xity đánh vào Tây Ninh hòng tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Ở miền Bắc, quân và dân ta bắn rơi nhiều máy bay, bắn chìm nhiều tàu chiến Mỹ trong cuộc “chiến tranh phá hoại” bằng không quân và hải quân của Mỹ<sup>2</sup>.

Từ bối cảnh chính trị thế giới, đặc biệt là tình hình chính trị nước Mỹ lúc bấy giờ và thực tiễn chiến trường, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 12-1967 và tiếp đó là HNTU 14 (1-1968) quyết định chuyển chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới-thời kỳ giành thắng lợi quyết

định. Hội nghị xác định: “Tổng công kích và tổng khởi nghĩa là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất mãnh liệt và phức tạp, kết hợp tiến công quân sự và tiến công chính trị, thực hành ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và phối hợp tiến công ngoại giao. Đó là một giai đoạn bao gồm nhiều chiến dịch lớn của lực lượng vũ trang cách mạng ở các vùng chiến lược quan trọng kết hợp với với những cuộc nổi dậy dưới nhiều hình thức của quần chúng nhân dân cách mạng ở các thành thị và vùng nông thôn còn tạm bị chiếm, bao gồm những cuộc công kích kết hợp với những cuộc khởi nghĩa tại “đô thành” của địch và các thành phố lớn, đặc biệt là các thành phố X, Y, Z, nơi tập trung bộ máy quân sự và hành chính đầu não của địch”<sup>3</sup>.

Hội nghị Bộ Chính trị, tiếp đó là HNTU dự đoán ba khả năng phát triển của tình hình: “a) *Khả năng thứ nhất* là ta giành được thắng lợi to lớn ở các chiến trường quan trọng, những cuộc công kích và khởi nghĩa thành công ở các đô thị lớn và ta lần lượt đập tan được những cuộc phản kích của địch, làm cho địch thất bại đến mức không thể gượng lại được nữa, dè bẹp ý chí xâm lược của địch, bắt chúng phải chịu thua, phải thương lượng, đi đến kết thúc chiến tranh theo nhưng mục tiêu và yêu cầu của ta”. “b) *Khả năng thứ hai* là tuy giành được thắng lợi quan trọng ở nhiều nơi, nhưng địch cố gắng tập trung và tăng viện thêm lực lượng từ ngoài vào, giành lại và giữ vững được những vị trí quan trọng, ổn định được các thành thị lớn, nhất là “đô thành” và dựa vào các căn cứ lớn để tiếp tục chiến đấu với ta”. “c) *Khả năng thứ ba* là Mỹ động viên và tăng viện thêm lực lượng, mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc Việt Nam, sang Campuchia và ở Lào, hòng xoay chuyển cục diện chiến tranh và gỡ thế thua của chúng”<sup>4</sup>.

Đầu năm mới 1968, nhân dân ta hân hoan đón mừng Xuân mới với bài thơ Xuân, nhưng cũng là

sự chỉ đạo kháng chiến của Bác Hồ: “Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua. Thắng trận tin vui khắp nước nhà. Nam Bắc thi đua đánh giặc giỏi. Tiến lên, toàn thắng ắt về ta!”<sup>5</sup>.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 bắt đầu từ ngày 30-1 đến ngày 28-3, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đã tiến công vào 4 thành phố lớn, 37 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, trong đó có bốn bộ tư lệnh quân đoàn, tám bộ tư lệnh sư đoàn, hai bộ tư lệnh biệt khu, hai bộ tư lệnh dã chiến Mỹ và 30 sân bay<sup>6</sup>. Lần đầu tiên ta đã *đưa chiến tranh vào đô thị*, có nghĩa là vào *sào huyết địch* tại khu trọng điểm Sài Gòn-Gia Định, Đà Nẵng, Huế, đặc biệt là trận đánh thẳng vào Sứ quán Mỹ, đã làm rung động xã hội Mỹ, nhân dân Mỹ bàng hoàng, khuynh hướng muốn chấm dứt chiến tranh trở thành áp đảo; đã làm phá sản hoàn toàn “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, giáng một đòn bất ngờ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược từ “Chiến tranh cục bộ” sang “Việt Nam hóa chiến tranh”, phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari (Pháp) và sau đó phải rút quân Mỹ về nước.

Chỉ hai tháng sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ L.B. Johnson tuyên bố 3 điểm: *Một là*, Mỹ đơn phương ngưng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. *Hai là*, Mỹ nhận đàm phán với Việt Nam. *Ba là*, L.B. Johnson không ra tranh cử Tổng thống một nhiệm kỳ nữa. Đây chính là sự thừa nhận đau lòng của Tổng thống Mỹ về sự phá sản của “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và báo hiệu cho sự thất bại không thể tránh khỏi của chúng.

Sau Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968, chiến tranh Việt Nam mang một đặc điểm mới: vừa đánh, vừa đàm. Chúng ta không chỉ triển khai chiến đấu trên mặt trận quân sự mà còn cả trên mặt trận ngoại giao, pháp lý. Vừa đánh vừa đàm là một

truyền thống đánh giặc của dân tộc Việt Nam.

Hội nghị Trung ương 21 khóa III (7-1973) đánh giá: “Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Xuân Mậu Thân 1968 đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn và các thành thị, vây hãm địch nhiều ngày ở Khe Sanh, đồng thời đánh địch khắp các vùng nông thôn bị tạm chiếm, đã giáng một đòn bất ngờ lớn, làm cho quân Mỹ-ngụy hoang mang dao động mạnh. Cuộc Tổng tiến công chiến lược ấy đã giành được thắng lợi rất to lớn buộc đế quốc Mỹ phải thay đổi chiến lược quân sự của chúng”<sup>7</sup>.

Như vậy, Tổng tiến công Mậu Thân 1968 là một trong những sự kiện sáng chói, đã đưa cách mạng Việt Nam lên một tầm cao mới, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu đề ra là: “Đè bẹp ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn thương lượng”. Thắng lợi đó đã tạo nên một bước ngoặt quan trọng của cuộc chiến tranh giải phóng, dẫn tới trận quyết chiến chiến lược cuối cùng vào mùa Xuân 1975.

**2** Bên cạnh thắng lợi, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, sự chỉ đạo của Đảng mắc phải một số khuyết điểm như: Chủ quan trong việc đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình lúc đó nhất là trong đánh giá và sử dụng lực lượng. Cụ thể là, đánh giá quá cao lực lượng chính trị nổi dậy ở các thành phố, thị xã; không thực hiện tập trung lực lượng mà lại phân tán lực lượng dàn trải trên toàn miền, chưa tạo nên một cú đấm mạnh quyết định để tạo ra thời cơ.

Cách mạng miền Nam là một cuộc chiến tranh cách mạng, diễn ra trong điều kiện thế giới đang hòa hoãn, vì vậy để giành thắng lợi quyết định, chúng ta phải chủ động tạo ra thời cơ. Việc chủ động tạo ra thời cơ thể hiện ý chí cách mạng tiến công, quyết tâm chiến lược của Đảng.

Nhưng để tạo ra thời cơ giành thắng lợi, vấn đề đánh giá so sánh lực lượng giữa địch và ta vốn đã rất quan trọng lại càng quan trọng hơn trong những tình huống phức tạp những bước ngoặt của chiến tranh. Chủ trương mở Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân để giành thắng lợi quyết định, Đảng phân tích tình hình và đánh giá lực lượng giữa ta và địch. Tuy nhiên, trong đánh giá so sánh lực lượng, chúng ta còn chủ quan, đánh giá quá cao lực lượng quân sự và lực lượng chính trị của ta.

Trước hết là về lực lượng quân sự. Đến cuối năm 1967, quân Mỹ ở miền Nam là nửa triệu quân làm nhiệm vụ tìm diệt, quân nguy 60 vạn làm nhiệm vụ “bình định”. Ngoài ra còn có 6,7 vạn quân các nước “đồng minh” của Mỹ như Nam Triều Tiên, Thái Lan, Úc và Tân Tây Lan (New Zealand). Trong bài phát biểu tại HNTU 14 (1-1968), đồng chí Lê Duẩn đã đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch như sau: “Năm 1965 đến bây giờ (1-1968-TG): “Mỹ vào nửa triệu người nữa, tất cả, đến bây giờ, địch 3, ta 1”, “Nhưng về lực lượng cơ động, bây giờ ta 1, địch 0,5; địch thua ta về lực lượng cơ động, nó 1, ta 2, ta mạnh hơn nó. Trên kia nói nó 3, ta 1 là nói cả quân nguy (60 vạn), nhưng 60 vạn quân nguy không đủ năng lực bình định thì nói con số đó làm gì. Nói 3/1 là nói theo nghĩa đó. Còn nói quân Mỹ làm nhiệm vụ tìm diệt, không làm nổi. Không phải là con số đầu, thực chất con số này ta mạnh chứ không phải nó mạnh, chưa nói đến lực lượng cơ động, ta 2, nó 1”<sup>8</sup>.

Những số liệu công bố mới đây cho thấy, lực lượng vũ trang giải phóng làm nòng cốt cho Tổng tiến công và nổi dậy lúc đó là trên 270.000 quân gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, biệt động thành, an ninh miền Nam và tự vệ, du kích. Mỗi lực lượng có nhiệm vụ riêng, trong đó lực lượng biệt động là mũi nhọn tại các đô thị, nhất là thành phố Sài Gòn<sup>9</sup>. Điều đó có nghĩa là địch 4, ta chưa được 1.

Về lực lượng chính trị: Sau sự kiện quần chúng nổi dậy làm chủ Đà Nẵng 76 ngày đêm (từ ngày 10-3 đến ngày 25-5-1966), chúng ta đánh giá cao khả năng khởi nghĩa của quần chúng ở đô thị để giành chính quyền<sup>10</sup>. Vì vậy, trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chúng ta đánh giá không chính xác khả năng nổi dậy của quần chúng trong các thành thị, nên đã có những chủ trương không thích hợp như định chiếm một số thành phố, thị xã, kể cả Sài Gòn, Đà Nẵng chủ yếu bằng lực lượng chính trị, nêu ra khẩu hiệu “trung lập hóa quân Mỹ và quân Nam Triều Tiên”, v.v. Từ chỗ đánh giá chưa đúng so sánh lực lượng giữa địch và ta, đánh giá thấp khả năng phản ứng của địch trong khi lực lượng của chúng còn lớn, vì vậy, chúng ta đã đề ra kế hoạch và yêu cầu vượt quá sức mình.

Việc xây dựng kế hoạch và xác định mục tiêu cao so với khả năng còn xuất phát từ tình cảm rất chính đáng và trong sáng mang tính nhân văn-đó là mong muốn cách mạng miền Nam thắng lợi để Bác Hồ vào thăm đồng bào, chiến sĩ miền Nam. Trong thư gửi cho các đồng chí ở miền Nam khi chuẩn bị cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, đồng chí Lê Duẩn viết: “Bác muốn đích thân vào thăm miền Nam để động viên chiến sĩ, đồng bào; nhưng Bộ Chính trị đề nghị Bác chưa nên đi vì cần giữ gìn sức khỏe cho Bác. Tôi tha thiết mong rằng các đồng chí cùng chiến sĩ, đồng bào miền Nam sẽ đem hết tinh thần và lực lượng vào trận đánh chiến lược này, giành thắng lợi to lớn nhất để sớm đón Bác vào thăm”<sup>11</sup>. Cho nên, mặc dù đề ra ba khả năng phát triển của tình hình, nhưng ta quyết tâm thực hiện phương án 1, là phương án tối ưu.

Bên cạnh đó ở một số chiến trường, công tác chuẩn bị tiến công về quân sự còn đại khái và có nhiều khuyết điểm, sử dụng khối chủ lực chưa hợp lý<sup>12</sup>. Trong cán bộ quân sự, có nhận thức không

đúng về vị trí và tác dụng, của các khẩu hiệu sách lược nên thiếu kiên định, không nắm vững phương hướng, mục tiêu đánh thắng địch về quân sự, ý chí tiến công không triệt để, tưởng có thể dựa vào “lực lượng thứ ba” để trung lập hóa quân Mỹ và Nam Triều Tiên, cho rằng chỉ cần đánh chiếm một số mục tiêu trong thành thị là tức khắc quần chúng nổi dậy giành chính quyền được ngay (như ở Đà Nẵng năm 1966). Đánh giá tình hình chủ quan, đơn giản nên có ảo tưởng thắng nhanh, dứt điểm dễ dàng, thiên về tình huống giành thắng lợi cao nhất, trông chờ vào tình thế thuận lợi chung, vào thắng lợi trên chiến trường. Từ đó thiếu chuẩn bị chu đáo để đối phó với tình huống khó khăn khi địch phản kích quyết liệt; lúc khả năng giành thắng lợi cao nhất không còn nữa, lực lượng ta đã tập trung về nông thôn, không kịp thời chuyển hướng, vẫn tiếp tục mở những đợt tiến công với hiệu quả thấp vào thành thị.

Sự phối hợp không đồng bộ về thời điểm tấn công và trong sự phối hợp giữa các lực lượng. Trước năm 1967, Việt Nam lấy giờ Bắc Kinh (GMT+8) làm chuẩn cho âm lịch. Ngày 8-8-1967, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành đổi lịch dùng múi giờ GMT+7 làm chuẩn nên âm lịch cũng thay đổi khi tháng Chạp (tháng 12) chỉ có 29 ngày. Miền Nam vẫn theo âm lịch của múi giờ GMT+8 nên tháng Chạp có 30 ngày giống như lịch Trung Quốc. Vì thế hai miền Nam, Bắc đón Tết Mậu Thân hai ngày khác nhau (Nếu tính theo giờ miền Bắc, miền Nam sẽ đón giao thừa lúc 23 giờ 00 ngày 29-1, trong khi miền Bắc đón giao thừa lúc 00 giờ 00 ngày 29-1 hay 1 giờ 00 ngày 29-1, trước miền Nam 23 giờ 00 đồng hồ). Do trong tháng 1-1968, ngày dương lịch sát ngày âm lịch: ngày 29 (tháng 1) dương lịch là ngày 30 (tháng Chạp) âm lịch và có sự lệch nhau một ngày của Tết hai miền nên có sự hiểu không thống nhất trong các cấp chỉ huy chiến trường của Quân giải

phóng về thời điểm tiến công (ngày N): là ngày theo âm lịch hay theo dương lịch, là theo lịch cũ hay mới. Từ sự thiếu nhất quán này, ở địa bàn Khu V, cuộc tiến công của Quân Giải phóng đã nổ ra vào đêm 29 rạng 30-1, sớm hơn một ngày so với các địa phương khác trên toàn miền Nam, vì vậy, tính bất ngờ của cuộc tấn công Tết Mậu Thân cũng bị giảm đi rõ rệt.

Để giành thắng lợi cao nhất, chúng ta chủ trương kết hợp giữa tiến công quân sự (tổng công kích) với phát động quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa. Tiến công quân sự hỗ trợ cho quần chúng ở nông thôn vào kết hợp với lực lượng quần chúng trong thành thị khởi nghĩa giành chính quyền; lấy khởi nghĩa của quần chúng giành chính quyền là chính<sup>13</sup>. Tuy nhiên trong thực tế, sự phối hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng chưa nhịp nhàng. Tiến công quân sự chưa thật sự hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy. Sự phối hợp giữa lực lượng từ nông thôn vào thành thị với lực lượng ở nội thị không tốt nên không tạo ra sức mạnh như mong muốn. Cụ thể, ở chiến trường Khu V, phối hợp với đòn tiến công quân sự, theo kế hoạch đã định, ta huy động hàng vạn quần chúng ở các vùng nông thôn tiến vào đô thị, với ý định kết hợp với quần chúng trong đô thị khởi nghĩa giành chính quyền, nhưng địch đã dùng bom đạn thẳng tay đàn áp; quần chúng ở nông thôn không vào được đô thị và kế hoạch khởi nghĩa ở các đô thị lớn không thực hiện được<sup>14</sup>.

Về quân sự, với chủ trương Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, lực lượng vũ trang, nhất là lực lượng bộ đội chủ lực bị phân tán trên toàn miền Nam, nên chúng ta không những không giành được thắng lợi quyết định mà còn bị tổn thất nặng nề.

Trong công tác tư tưởng, nhấn mạnh một chiều đến thuận lợi<sup>15</sup>, nên khi vấp vấp, gặp khó khăn, không đạt được yêu cầu đề ra thì nhanh chóng này

sinh những biểu hiện dao động, tiêu cực phức tạp và kéo dài.

Sau thắng lợi có tầm chiến lược quyết định của Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 trong đợt đầu, Mỹ-ngụy thay đổi biện pháp chiến lược từ “tìm diệt và bình định” sang “quét và giữ”, nhưng ta vẫn chủ trương tiếp tục đẩy cuộc chiến tranh cách mạng vào thành thị, nên cách mạng gặp phải khó khăn lớn. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 4-1968 và tháng 8-1968 vẫn ra nghị quyết chủ trương tiếp tục mở thêm hai đợt tiến công Hè và Thu nhằm tiếp tục thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa đợt 2 và 3 vào các mục tiêu thành thị.

Cụ thể đợt 2, từ ngày 5-5 đến ngày 15-6-1968, quân và dân ta trên khắp chiến trường đã đồng loạt bắn phá và tiến công bằng bộ binh vào 31 thành phố và thị xã, 58 thị trấn và quận lỵ, đánh trúng 10 bộ tư lệnh quân đoàn và sư đoàn, 30 sân bay, 20 căn cứ xuất phát hành quân và trung tâm huấn luyện của địch. Đợt 3 được tiến hành từ ngày 17-8 đến ngày 30-9-1968, quân và dân ta đã tiến công chủ yếu bằng pháo vào 27 thành phố và thị xã, 100 thị trấn, quận lỵ và chi khu quân sự, 47 sân bay, 3 tổng kho lớn, 6 bộ tư lệnh sư đoàn Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa<sup>16</sup>. Tuy có nhiều cố gắng nhưng mục tiêu đặt ra không thực hiện được.

Lợi dụng những khuyết điểm của ta trong chuyển hướng tiến công sau Tết Mậu Thân, bỏ lỏng vùng nông thôn, Mỹ-ngụy đã tiến hành liên tiếp các kế hoạch bình định trong 2 năm từ giữa năm 1968 đến đầu năm 1970 như: bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, bình định bổ sung; kế hoạch Phụng Hoàng... kết hợp với hàng vạn cuộc hành quân càn quét, đóng hàng nghìn đồn bốt, chiếm lại hầu hết vùng nông thôn mà ta đã giải phóng trong Tết Mậu Thân, tìm kẹp thêm nhiều dân, kiểm soát thêm nhiều vùng. Ngoài hành động điều động quân Mỹ từ vòng ngoài cùng quân ngụy phía trong tập trung phòng giữ dày đặc và phản kích điên cuồng

để chiếm lại và bảo vệ các thành thị, địch còn đẩy mạnh các chương trình bình định nông thôn để giành dân và phá căn cứ đứng chân của ta ở các vùng nông thôn lúc này đang bị ta bỏ lỏng. Các cơ sở chính trị của ta hầu hết đã bộc lộ trong cuộc tiến công và nổi dậy Mậu Thân, nên bị địch đàn áp khủng bố. Lực lượng cách mạng vì thế mà bị thiệt hại lớn. Sau đợt Tết, sức ta đã xuống chưa kịp thời xốc lại lực lượng và củng cố bổ sung, ta lại cố sức mở các đợt tiến công tiếp theo vào những mục tiêu quân địch đã có đề phòng chặt chẽ nên hiệu quả tiến công thấp, mức tổn thất của quân chúng và lực lượng vũ trang càng thêm nặng. Thế và lực tiến công của ta càng sút giảm, cách mạng mất dân, mất đất trước những cuộc phản kích điên cuồng của địch nhất là bằng các chương trình bình định kế tiếp nhau của chúng. Chỗ đứng chân của chủ lực ta bị thu hẹp và đẩy lùi ở nhiều vùng rộng lớn. Đây là cuộc phản công quyết liệt, hủy diệt tàn khốc của địch bằng sức mạnh toàn diện, chủ yếu là sức mạnh quân sự vào trận địa nông thôn, là cuộc “chiến tranh giành dân”, “chiến tranh hủy diệt” trên quy mô lớn với những biện pháp cực kỳ dã man, gây cho ta những tổn thất nặng nề.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Mậu Thân 1968, 10 vạn cán bộ, chiến sĩ, cơ sở ta bị thương vong, xấp xỉ thương vong của ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp<sup>17</sup>. Hầu hết các đơn vị chủ lực của ta phải kéo ra Bắc củng cố, hoặc chuyển qua bên kia biên giới, một vài đơn vị giải thể. Sau Tết Mậu Thân, “Cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam từ giữa năm 1968 đến 1970 lâm vào thế khó khăn, phức tạp mới, mất dân, mất đất, thế và lực tiến công bị suy giảm”<sup>18</sup>. Tình hình khó khăn này kéo dài mãi cho đến đầu năm 1970 mới từng bước được phục hồi và ổn định.

Đó là những nguyên nhân trực tiếp và hậu quả của khuyết điểm về chỉ đạo chiến lược của ta.

Là nhà kiến trúc và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nói chung và Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 nói riêng, với tinh thần nghiêm túc và cầu thị, Đảng đã đánh giá có những thành công và khuyết điểm trong chỉ đạo cách mạng thời kỳ này. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6-1970 đã phân tích rất rõ rằng lúc này những khó khăn và tổn thất của ta, thế và lực cách mạng yếu đi chủ yếu không phải do quân địch mạnh mà là do sai lầm và sơ hở của ta. Bài học ở đây là sau khi giành được thắng lợi lớn cần phải tinh táo và sáng suốt đánh giá lại đúng sự phát triển mới của tình hình địch, ta trên chiến trường và xu thế của cuộc chiến tranh để có chủ trương thích hợp trong việc chuyển hướng tiến công hoặc kế hoạch sát đúng với tình hình thực tế lúc đó; tránh chủ quan tiếp tục kế hoạch và phương hướng hành động cũ đã không còn phù hợp nữa<sup>19</sup>. Tiếp đến, NQTƯ 21 khóa III đã kiểm điểm và thừa nhận: "... Chúng ta cũng đã mắc một số khuyết điểm: chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó; nhất là sau cuộc tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời: ta chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta, không đánh giá hết âm mưu địch trong kế hoạch bình định nông thôn nhằm thực hiện chính sách "Việt Nam hoá chiến tranh" của Nich xon; cho nên ta gặp khó khăn trong một thời gian"<sup>20</sup>.

Từ những kinh nghiệm trong chỉ đạo chiến lược thời kỳ này, Đảng đã đề ra các giải pháp phù hợp để đưa cách mạng tiến lên và đánh thắng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và giành thắng lợi quyết định trong Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

50 năm đã qua, thời gian cho phép chúng ta nhìn lại một cách thấu đáo sự kiện lịch sử đã xây

ra để tự hào với những năm tháng hào hùng của thế hệ cha anh, đồng thời từ những bài học của quá khứ trong chiến tranh giúp chúng ta tinh táo hơn để có những quyết sách đúng đắn trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.

1. Xem Hồ Khang: *Tết Mậu Thân 1968 bước ngoặt lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb QĐND, H, 2005, tr. 5

2. Theo sự thừa nhận của Mỹ, chỉ trong năm 1967, Mỹ mất tổng cộng 245 máy bay (145 của không quân, 102 của hải quân, và 1 của thủy quân lục chiến). Xem Chris Hobson: *Vietnam Air Losses - United States Air Force, Navy and Marine Corps Fixed-Wing Aircraft Losses in Southeast Asia 1961-1973*, p. 15-166

3, 4, 8, 13, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 29, tr. 51, 55-56, 11, 57-59, 64

5. Thư chúc mừng năm mới 1968 của Chủ tịch Hồ Chí Minh

6, 9, 16. Nguyễn Mạnh Hà: "Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968-Giá trị lịch sử", in trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh-Viện Lịch sử Đảng: *Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968-Giá trị lịch sử*, Nxb CTQG, H, 2014

7, 20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T. 34, tr. 215, 215-216

10, 11. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, Nxb ST, H, 1985, tr. 181, 196

12, 14. Xem *Quân khu 5 thắng lợi và những bài học trong kháng chiến chống Mỹ*, Nxb QĐND, H, 1981, T. 1 tr. 104, 100

17, 18, 19. *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1995, tr. 77, 77, 113.